

Số: 519 /TM-TTYT

Krông Pa, ngày 21 tháng 3 năm 2025

## THƯ YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp thuộc lĩnh vực Y tế.

Trung tâm Y tế huyện Krông Pa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024, để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm bổ sung vật tư, hóa chất năm 2025” với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Krông Pa, địa chỉ: Số 142 Thống Nhất, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nay Vang, Trưởng Khoa Dược-TTB-VTYT, điện thoại: 0935 437 647, Email: [todauthauttytkrpa@gmail.com](mailto:todauthauttytkrpa@gmail.com).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế huyện Krông Pa. Số 142 Thống Nhất, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Nhận qua email: [todauthauttytkrpa@gmail.com](mailto:todauthauttytkrpa@gmail.com).

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 21 tháng 5 năm 2025 đến trước 17h ngày 31 tháng 5 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục mua sắm bổ sung vật tư, hóa chất năm 2025. có Phụ lục danh mục chi tiết kèm theo. Yêu cầu đơn vị Báo giá theo Bảng tại Phụ lục 2.

Các đơn vị Báo giá phải nộp các giấy tờ liên quan (như GPLH, GPNK, Giấy phép bán hàng,...) đến hàng hóa mà đơn vị cung cấp giá.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC



Trương Thanh Liêm

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC MUA SẮM BỔ SUNG VẬT TƯ, HÓA CHẤT NĂM 2025

(Kèm theo Thư yêu cầu, Báo giá số 519 /TM-TTYYT ngày 21/5/2025 của Trung tâm Y tế huyện Krông Pa)

| STT | Tên danh mục                                                 | Thông số kỹ thuật/ Quy cách                                                                                                                                              | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|---------|
| 1   | Ống nghiệm EDTA K2 HTM 2ml nắp xanh dương, mous thấp (V100C) | Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml, nắp nhựa màu xanh dương. Hóa chất bên trong là EDTA K2 kháng đông cho 2ml máu. Quy cách: 100 ống/hộp. | Cái         | 10.000   |         |
| 2   | Ống nghiệm Heparin lithium HTM 2ml nắp đen, mous thấp        | Dùng trong xét nghiệm sinh hóa, Kháng đông Heparin Lithium; Quy cách: 100 ống/hộp.                                                                                       | Cái         | 500      |         |
| 3   | Tip đầu col xét nghiệm, xanh, có khóa                        | Gói/500Cái                                                                                                                                                               | Gói         | 2        |         |
| 4   | Sample Wells (1000units)                                     | Túi/1000 Cái                                                                                                                                                             | Túi         | 1        |         |
| 5   | REACTIONS ROTOR                                              | Hộp 10 Cái                                                                                                                                                               | Hộp         | 2        |         |
| 6   | Seriscann ABormal 1x5ml                                      | Hộp/1x5ml                                                                                                                                                                | Hộp         | 4        |         |
| 7   | Seriscann normal, 1x5ml                                      | Hộp/1x5ml                                                                                                                                                                | Hộp         | 4        |         |
| 8   | Hũ ly nhĩ đựng mẫu nhựa PP 100ml nắp trắng không nhãn        | Dung tích: 100ml, nắp trắng không nhãn                                                                                                                                   | Lọ          | 240      |         |
| 9   | Giấy in nhiệt K80x45cm                                       | Màu sắc, Trắng. Chiều rộng giấy, 80mm. Đường kính cuộn (Ø cuộn giấy), 45mm. Chiều dài, 17m.                                                                              | Cuộn        | 50       |         |
| 10  | Giấy in kết quả siêu âm đen trắng UPP-110S                   | Kích thước: 110mm x 20m; Quy cách: Hộp 10 cuộn                                                                                                                           | Cuộn        | 20       |         |
| 11  | CBC-3D                                                       | Hộp/3x3ml                                                                                                                                                                | Lọ          | 3        |         |
| 12  | Viên khử khuẩn Presept 2.5g                                  | Thành phần: Natri Dichloroisocyanurate khan 50%,<br>IgG + IgM; Hộp 1 lọ 10ml.                                                                                            | Hộp         | 1        |         |
| 13  | Anti - D                                                     |                                                                                                                                                                          | Lọ          | 1        |         |
| 14  | Urea UV Liquid, 4x50ml                                       | *Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 2.0 mg / dL<br>*Độ tuyến tính: Lên đến 300 mg / dl Urea.<br>*Độ chính xác: 98,6%.<br>Quy cách: 4 x 50ml; Hộp/4x50ml                    | Hộp         | 1        |         |

|                       |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |     |     |  |
|-----------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|--|
| 15                    | Gamma - GT liquid 250ml  | <p>Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 4 U / mL</p> <p>*Độ tuyến tính: Lên tới 600 U / L. Đối với các giá trị cao hơn, nên pha loãng mẫu 1/10 trong nước muối (NaCl 0,9%) và xét nghiệm một lần nữa. Nhân kết quả cuối cùng với 10.</p> <p>*Độ chính xác: 98,4%</p> <p>*Độ lặp lại, như Coeffi của bệnh nhân biến thể: 1,77%</p> <p>*Khả năng sinh sản, như Coeffi của bệnh nhân biến thể: 2,29%</p> <p>Quy cách: 1 x 250ml</p> | Hộp | 1   |  |
| 16                    | Phim X-Quang kỹ thuật số | Kích thước 25x30                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tờ  | 400 |  |
| <b>Cộng khoản: 16</b> |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |     |     |  |

**Ghi chú:** Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.



PHỤ LỤC 2

DANH MỤC MUA SẮM BƠ SỮNG VẬT TƯ, HÓA CHẤT NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định của Ủy ban Bảo giá số 59/TM-TT/TT ngày 21/5/2025 của Trung tâm Y tế huyện Krông Pa)

| STT | Danh mục hàng hóa                                              | Tên thương mại | Ký mã hiệu | Nhãn hiệu xuất xứ | Hàng sản xuất (quốc gia, vùng) | Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị tính | Khối lượng | Đơn giá (VNĐ) | Thành tiền | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------|----------------|------------|-------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|---------------|------------|---------|
| 1   | Ống nghiệm EDTA K2 HTM 2ml nắp xanh dương, mous thấp (VI/100C) |                |            |                   |                                | Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml, nắp nhựa màu xanh dương. Hóa chất bên trong là EDTA K2 kháng đông cho 2ml máu. Quy cách: 100 ống/hộp.                                                                                                                                                                                                          | Cái         | 10.000     |               |            |         |
| 2   | Ống nghiệm Heparin lithium HTM 2ml nắp đen, mous thấp          |                |            |                   |                                | Dùng trong xét nghiệm sinh hóa. Kháng đông Heparin Lithium: Quy cách: 100 ống/hộp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cái         | 500        |               |            |         |
| 3   | Típ đầu col xét nghiệm, xanh, có khóa                          |                |            |                   |                                | Gói/500Cái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Gói         | 2          |               |            |         |
| 4   | Sample Wells (1000units)                                       |                |            |                   |                                | Túi/1000 Cái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Túi         | 1          |               |            |         |
| 5   | REACTIONS ROTOR                                                |                |            |                   |                                | Hộp 10 Cái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Hộp         | 2          |               |            |         |
| 6   | Seriscann ABnormal 1x5ml                                       |                |            |                   |                                | Hộp/1x5ml                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Hộp         | 4          |               |            |         |
| 7   | Seriscann normal 1x5ml                                         |                |            |                   |                                | Hộp/1x5ml                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Hộp         | 4          |               |            |         |
| 8   | Hũ ly nhĩ đựng mẫu nhựa PP 100ml nắp trắng không nhân          |                |            |                   |                                | Dung tích: 100ml, nắp trắng không nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lọ          | 240        |               |            |         |
| 9   | Giấy in nhiệt K80x45cm                                         |                |            |                   |                                | Màu sắc, Trắng. Chiều rộng giấy: 80mm. Đường kính cuộn (O cuộn giấy): 45mm. Chiều dài: 17m.                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cuộn        | 50         |               |            |         |
| 10  | Giấy in kết quả siêu âm đen trắng UPP-110S                     |                |            |                   |                                | Kích thước: 110mm x 20mm; Quy cách: Hộp 10 cuộn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cuộn        | 20         |               |            |         |
| 11  | CBC-3D                                                         |                |            |                   |                                | Hộp/3x3ml                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lọ          | 3          |               |            |         |
| 12  | Viên khử khuẩn Presept 2.5g                                    |                |            |                   |                                | Thành phần: Natri Dichloroisocyanurate khan 50%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Hộp         | 1          |               |            |         |
| 13  | Anti - D                                                       |                |            |                   |                                | IgG + IgM; Hộp 1 lọ 10ml.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lọ          | 1          |               |            |         |
| 14  | Urea UV Liquid, 4x50ml                                         |                |            |                   |                                | *Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 2.0 mg / dL<br>*Độ tuyến tính: Lên đến 300 mg / dL Urea.<br>*Độ chính xác: 98,6%<br>Quy cách: 4 x 50ml; Hộp/4x50ml                                                                                                                                                                                                                              | Hộp         | 1          |               |            |         |
| 15  | Gamma - GT liquid 250ml                                        |                |            |                   |                                | Độ nhạy, như giới hạn phát hiện: 4 U / mL<br>*Độ tuyến tính: Lên tới 600 U / L. Đối với các giá trị cao hơn, nên pha loãng mẫu 1/10 trong nước muối (NaCl 0,9%) và xét nghiệm một lần nữa. Nhân kết quả cuối cùng với 10.<br>*Độ chính xác: 98,4%<br>*Độ lặp lại, như Coeffi của biến thiên: 1,77%<br>*Khả năng sinh sản, như Coeffi của biến thiên: 2,29%<br>Quy cách: 1 x 250ml | Hộp         | 1          |               |            |         |
| 16  | Phim X-Quang kỹ thuật số                                       |                |            |                   |                                | Kích thước 25x30                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tờ          | 400        |               |            |         |

Cộng khoản: 16

Ghi chú: Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.